

Số:26 /BC-ND

Thuận Hạnh, ngày 25 tháng 5 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022 – 2023

I. Tình hình chung (đặc điểm tình hình, thuận lợi, khó khăn):

1. Thuận lợi:

- Lãnh đạo nhà trường thường xuyên quan tâm đến công tác chuyển đổi số, do đó đến thời điểm hiện tại nhà trường đã có cơ sở hạ tầng bước đầu đã đáp ứng được phần nào cho công tác chuyển đổi số:

+ Số máy tính, máy in phục vụ công tác phục vụ công tác quản lý, hành chính: Máy tính: 06 cái, Máy in: 05 cái

+ Một phòng máy tính bàn gồm 32 máy để phục vụ cho bộ môn tin học

+ Hệ thống Internet: 2 đường mạng của hai nhà mạng Viettel và VNPT; 07 modem phát wifi; Các phòng học chính đều được lắp đặt tivi.

+ 100% giáo viên đều có laptop cá nhân để phục vụ cho việc dạy học.

2. Khó khăn:

Nhiều cá nhân chưa đáp ứng được kỹ năng công nghệ thông tin, cơ sở hạ tầng về CNTT chưa đáp ứng được toàn diện. Máy tính cho học sinh thực hành ít (có 1 phòng 32 máy / hơn 800 học sinh)

II. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Nhà trường đã triển khai văn bản của các cấp như: Công văn 217/SGDĐT-VP Ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số và Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 28/2/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số: 09/NQ/TU ngày 01/11/2021 về chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đắk Song; Kế hoạch số: 211/KH-UBND ngày 07/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song về Kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo" giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 74/KH-PGDĐT ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Phòng GD&ĐT huyện Đắk Song về Chuyển đổi số của ngành Giáo dục huyện Đắk Song giai đoạn 2022 - 2025 định

hướng đến năm 2030

Bên cạnh đó nhà trường đã xây dựng Kế hoạch số: .../KH-ND ngày 18 tháng 02 năm 2023 về công tác chuyển đổi số tại trường THCS Nguyễn Du và Kế hoạch số: .../KH-ND ngày 24 tháng 09 năm 2022 về thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tại trường THCS Nguyễn Du.

2. Một số kết quả nổi bật về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

- Website của nhà trường đã hoạt động hiệu quả, cụ thể: Lướt truy cập tính đến thời điểm 20h ngày 15 tháng 5 năm 2023 là 35021 lượt. Đã đăng 202 bài viết.

- Các kế hoạch của chi bộ, của nhà trường, của chuyên môn và các tổ chức trong nhà trường, cũng như hồ sơ cá nhân đều được đăng tải trên Website, google drive và đã được tạo mã QR để tiện lợi trong việc thực hiện cũng như giám sát.

- Tất cả các tài liệu chế độ hội họp, hội nghị đều được số hóa (tạo mã QR) để tránh lãng phí về công tác in ấn.

- Tài liệu ôn tập giữa kỳ, cuối kỳ, Lịch thi... đều được đăng tải trên trang web và được chia sẻ liên kết đến tất cả nhóm các em học sinh.

- Song song với việc sử dụng website thì nhà trường vẫn đang thực hiện tốt duy trì việc ứng dụng hệ thống VNA-elearning, Vnedu...trong công tác truyền thông cũng như trong công tác dạy và học.

3. Một số kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cụ thể:

Nội dung	Trả lời		Ghi chú
3.1. Kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá			
Kết quả triển khai hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp:			
Duy trì sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến (LMS)	Có		Một số bộ môn
Triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên phòng máy tính	Có		Một số bộ môn
Tổng số học liệu (được người đứng đầu CSGD phê duyệt theo bậc học) hiện có bao nhiêu?	Hơn 300		
Học liệu năm học 2022-2023 xây dựng được: học liệu	Hơn 64		
3.2. Kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị CSGD và quản lý nhà nước về giáo dục			
Triển khai phần mềm quản trị trường học	Có		
Triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử	Có		Chỉ minh sổ điểm

Triển khai chữ ký số	Có		Chỉ có lãnh đạo
Số giáo viên đã được cấp chữ ký số: giáo viên	0		
Triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	Có		Chưa đồng bộ
3.3. Hạ tầng, thiết bị phục vụ dạy tin học, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số			
Có mạng wifi cung cấp miễn phí cho cán bộ, giáo viên và học sinh	Có		
Có phòng phát triển học liệu (phòng studio)		Không	
Đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học theo mức nào (1, 2 hoặc 3) theo QĐ4725	Mức 2		
3.4. Việc tổ chức triển khai công tác báo cáo thống kê CSDL			
Báo cáo thống kê kỳ đầu năm (Đúng hạn, trễ hạn)	Đúng		
Báo cáo thống kê kỳ cuối năm (Đúng hạn, trễ hạn)	Đúng		
3.5. Phát triển nguồn nhân lực số phục vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số	Số lượng	Tỉ lệ	
-Số lượng giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến	37/37	100%	
Số lượng giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng thiết kế bài giảng e- Learning, video bài giảng, thiết bị dạy học số	3/37	8,1%	Video bài giảng
Số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị	8/37	21,6%	
Số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin	37/37	100%	

STT	Nhóm tiêu chí	Mức chưa đáp ứng (Mức độ 1)		Mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2)		Mức đáp ứng tốt (Mức độ 3)	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Chuyển đổi số trong dạy, học			7	100		

PHỤ LỤC

BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

(Kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

St t	Nội dung	Kết quả hội đồng tự đánh giá (các trường Tiểu học và Trung học cơ sở)													
		Chuyển đổi số trong dạy, học (100 điểm)							Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục (100 điểm)				Điểm Dạy học	Điểm Quản trị	Tổng
	Tên đơn vị	1.1 (có/không)	1.2 (có/không)	1.3 (30 đ)	1.4 (10đ)	1.5 (20đ)	1.6 (20 đ)	1.7 (20đ)	2.1 (có/khôn g)	2.2 (có/khôn g)	2.3 (70 đ)	2.4(30đ)			
1	Trường	có	có	6	13	12	15	6	có	có	47	13	64	60	124